

Bản án số: 745/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020.

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Bé.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có: Ông Huỳnh Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2020/ QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị C. G, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: 125A đường 490, ấp 2, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê T. Đ, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Thường trú: số 34/1 đường 419, ấp 6, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 16/7/2018, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm G trình bày:

Bà và ông Đ quen nhau thời gian hơn một năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 28/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhà với cha mẹ bà, thời gian đầu thì hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ ham chơi gây nợ nần, nghiện game,... Bà và gia đình đã nhiều lần khuyên nhưng ông Đ không thay đổi. Đến khoảng giữa tháng 01/2020 thì ông Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Bà nhận thấy không thể tiếp tục sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Quế Tr, sinh ngày: 12/7/2017. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); Bản sao giấy khai sinh; Chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu (sao y).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí bà G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Ông Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cẩm G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 177/2017 ngày 28/9/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà G xin ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Theo lời trình bày của bà G thì mâu thuẫn giữa bà với ông Đ là trầm trọng và không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng của ông bà không hạnh phúc, thường xuyên gây gổ, cãi vã, nguyên nhân do ông Đ ham chơi, nghiện game, không lo cho vợ con và hiện hai vợ chồng không còn chung sống, qua lại với nhau. Vì vậy, có cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà G và ông Đ không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Quế Tr, sinh ngày: 12/7/2017. Xét yêu cầu của bà G là được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là có cơ sở chấp nhận vì trẻ Tr còn quá nhỏ và hiện trẻ đang ở với bà G. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G là không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cẩm G được ly hôn với ông Lê Tấn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 177/2017 ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà G và ông Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Quế Tr, sinh ngày: 12/7/2017. Bà G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) buộc bà Phan Thị Cẩm Gi phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0083633 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà Giang đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương